TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 19 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa: Chị Lục Thị M; địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và anh Nguyễn Văn B; địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lục Thị M và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung Nguyễn Bảo H, sinh ngày 21/10/2017 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung Nguyễn Đức P, sinh ngày 03/9/2019 cho chị Lục Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

+ Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) chiếc thuyền thúng và lưới đánh cá trị giá 5.000.000 đồng. Sau khi ly hôn giao chiếc thuyền thúng và lưới đánh cá cho chị Lục Thị M được quyền sở hữu, sử dụng. Chị M không phải thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản cho anh B.

+ Về nợ chung: Các bên thống nhất đã thực hiện xong các khoản nợ, hiện tại vợ chồng không vay nợ gì của ai, cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng.

- Về án phí: Chị Lục Thị M chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí chia tài sản chung để nộp sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí chị M phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng mà Chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu số 0001227, ngày 12 tháng 02 năm 2020. Trả lại cho chị Lục Thị M 1.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực